

Số: 09/2017/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 25 tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng  
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 21/TTr-SXD ngày 10 tháng 5 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3556/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2009 của UBND tỉnh Hà Giang quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, CV NCTH VP UBND tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*  
**\*Nguyễn Văn Sơn**

**QUY ĐỊNH**  
**Về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng**  
**trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2017/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Giang)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy định này áp dụng cho toàn bộ các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác do các địa phương huy động được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Quy định này phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng cho các cấp, các ngành bao gồm: Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án; thẩm quyền thẩm định dự án; thẩm quyền phê duyệt (quyết định đầu tư) dự án; thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các bước thiết kế và dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; thẩm quyền cấp phép xây dựng công trình. Đồng thời quy định hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Việc quản lý dự án đối với các công trình đầu tư bằng nguồn vốn khác được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Tất cả các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác do các địa phương huy động trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Chương II**  
**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư**

1. Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách:

Thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí xác định dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Đối với dự án sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác do các địa phương huy động, cấp nào huy động được vốn thì cấp đó quyết định chủ trương đầu tư dự án. Trường hợp dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư (*Riêng đối với các huyện vùng động lực kinh tế của tỉnh gồm: Quang Bình, Bắc Quang, Vị Xuyên, TP Hà Giang, Bắc Mê thực hiện theo các quyết định ủy quyền của UBND tỉnh*).

#### **Điều 4. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng**

1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác do các địa phương huy động:

1.1. Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quyết định đầu tư và các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và công trình quy định tại Điểm 1.2 khoản này, cụ thể:

1.1.1. Sở Xây dựng chủ trì thẩm định các dự án về công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị);

1.1.2. Sở Giao thông vận tải chủ trì thẩm định các dự án về công trình giao thông, trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định quy định tại mục 1.1.1;

1.1.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định các dự án về công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (bao gồm cả các công trình hồ, đập thuộc lĩnh vực ngành quản lý);

1.1.4. Sở Công thương chủ trì thẩm định các dự án về công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành (bao gồm cả các công trình hồ, đập thủy điện), trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định quy định tại mục 1.1.1;

1.2. Phòng có chức năng quản lý về xây dựng trực thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định dự án chi yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (trừ các dự án, công trình hồ, đập và công trình cầu các loại) do Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã trực thuộc quyết định đầu tư.

1.3. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

2.1. Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (theo phân công tại Điểm 1.1, Khoản 1 Điều này) chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án nhóm B, dự án nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ

và e khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quyết định đầu tư; thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do các bộ, cơ quan ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh trong trường hợp được chủ đầu tư đề nghị, trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng và các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và công trình quy định tại Điểm 2.2 Khoản này.

2.2. Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 và phần thiết kế công nghệ (nếu có) của Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014, tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

2.3. Phòng có chức năng quản lý về xây dựng trực thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với dự án chi yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (trừ các dự án công trình hồ, đập và công trình cầu các loại) do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

3. Trong trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện thẩm định dự án là cơ quan có trách nhiệm thực hiện thẩm định công trình chính có cấp cao nhất của dự án.

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP), công tác thẩm định được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

## **Điều 5. Thẩm quyền quyết định đầu tư (phê duyệt) dự án đầu tư xây dựng**

1. Đối với dự án sử dụng các nguồn vốn theo quy định tại Khoản 1, Điều 60, Luật Xây dựng:

1.1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý, trừ dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, tôn giáo.

1.2. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) quyết định đầu tư đối với dự án nhóm B, nhóm C sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện và các dự án khác trong trường hợp được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư.



1.3. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư đối với dự án nhóm B, nhóm C sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp xã và các dự án khác trong trường hợp được Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền quyết định đầu tư.

2. Đối với dự án sử dụng các nguồn vốn theo quy định tại Khoản 2, Điều 60, Luật Xây dựng:

Người đại diện có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật quyết định đầu tư dự án, trừ dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với dự án sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác do các địa phương huy động, cấp nào huy động được vốn thì cấp đó quyết định đầu tư dự án. Trường hợp dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư (*Riêng đối với các huyện vùng động lực kinh tế của tỉnh gồm: Quang Bình, Bắc Quang, Vị Xuyên, TP Hà Giang, Bắc Mê thực hiện theo các quyết định ủy quyền của UBND tỉnh*).

#### **Điều 6. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng**

1. Đối với công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác do các địa phương huy động:

Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (theo phân công tại Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 4) thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng, chiều cao không quá 75 m; công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng và các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

2. Đối với công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (theo phân công tại Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 4) thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng, chiều cao không quá 75 m; công trình từ cấp III trở lên, riêng đối với công trình đường dây và trạm biến áp là từ cấp IV trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng và các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

#### **Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng**

1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác do các địa phương huy động:

1.1. Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế hai bước và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thiết kế một bước).

1.2. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước.

2. Đối với công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

2.1. Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thiết kế một bước).

2.2. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước.

3. Đối với dự án đầu tư theo hình thức PPP, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

### **Điều 8. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng**

1. Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp I, cấp II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

2. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc chức năng, phạm vi quản lý của đơn vị mình.

3. UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền được quy định tại Luật Xây dựng (*Riêng UBND các huyện vùng động lực kinh tế của tỉnh còn được cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình theo các quyết định ủy quyền của UBND tỉnh*).

### **Điều 9. Hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng.**

Toàn bộ các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác do các địa phương huy động đều phải tổ chức quản lý dự án thông qua Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực (*Trừ trường hợp chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án theo quy định tại khoản 8 điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP*).

Trường hợp chủ đầu tư là UBND cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị được người quyết định đầu tư giao quản lý, sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình thì chủ đầu tư có trách nhiệm ký hợp đồng thuê Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực để thực hiện quản lý dự án.

Riêng đối với các dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh thì hình thức quản lý dự án do người quyết định đầu tư quyết định.

**Chương III**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Trách nhiệm của UBND các cấp và các ngành**

1. Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm (thời gian báo cáo trước ngày 15 tháng 11) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình thực hiện công tác quản lý dự án theo thẩm quyền quản lý đã quy định. Báo cáo gửi về sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện quy định đối với các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện quy định; kiến nghị UBND tỉnh xem xét giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn vướng mắc (nếu có), các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh trực tiếp về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn